

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUƠNG HÓA  
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 02/2025/DS-ST  
Ngày: 27/02/2025  
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUƠNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

**Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Sơn;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Vũ và bà Hồ Thị Tư;

*Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2024/TLST-DS ngày 10/12/2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS ngày 12/02/2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1995; Địa chỉ: khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Lê Tấn P- Luật sư Văn Phòng Luật sư TP; Địa chỉ: \*\*\* HV, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trần Văn V, sinh năm 1994; Địa chỉ: \*\*\* HV, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: thôn LX, xã GM, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện nay: thôn VR, xã H, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Trong đơn khởi kiện ngày 05/12/2024, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Do có quen biết, tháng 5 năm 2024, ông Nguyễn Hải Đ đã cho ông Nguyễn Văn C vay tổng số tiền 70.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng), lãi suất theo thỏa thuận, và cam kết thời hạn trả cho ông Nguyễn Hải Đ cả gốc và lãi. Tất cả các lần vay tiền ông Nguyễn Văn C đều viết tay và ký vào giấy với nội dung mượn tiền. Cụ thể, ông Nguyễn Văn C đã vay ông Nguyễn Hải Đ các lần với các số tiền cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, ngày 01/6/2024 ông Nguyễn Văn C có vay ông Nguyễn Hải Đ số tiền 20.000.000 đồng, cam kết đến ngày 01/7/2024 sẽ trả cả gốc và lãi.

Lần thứ hai, ngày 20/6/2024 ông Nguyễn Văn C có vay ông Nguyễn Hải Đ số tiền 20.000.000 đồng, cam kết đến ngày 20/7/2024 sẽ trả cả gốc và lãi.

Lần thứ ba, ngày 28/6/2024 ông Nguyễn Văn C có vay ông Nguyễn Hải Đ số tiền 30.000.000 đồng, cam kết đến ngày 28/7/2024 sẽ trả cả gốc và lãi.

Toàn bộ số tiền nêu trên, ông Nguyễn Hải Đ đã giao đầy đủ cho ông C và lãi suất theo thỏa thuận miệng giữa hai bên là 20%/ năm trên số tiền vay. Sau khi hết thời hạn trả tiền như thỏa thuận giữa hai bên và theo nội dung giấy mượn tiền, ông Nguyễn Hải Đ đã nhiều lần liên lạc, trao đổi, yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả nợ nhưng ông C hện lần này đến lần khác nhưng vẫn không chịu trả. Đến nay, ông Nguyễn Văn C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Hải Đ.

Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Hải Đ theo đúng quy định của pháp luật, ông Nguyễn Hải Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông Nguyễn Hải Đ các khoản tiền tạm tính đến hết ngày 04/12/2024, cụ thể như sau:

(1) Tổng nợ gốc theo 03 lần mượn tiền là: 70.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng)

(2) Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả của 70.000.000 đồng, với lãi suất theo thỏa thuận 20%/năm (20%/365 ngày) là: 1.150.684 đồng, cụ thể:

+ Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả đối với số tiền 20.000.000 đồng (vay lần thứ nhất): Kể từ ngày 01/6/2024 (tức tính từ ngày 02/6/2024) đến hết ngày 01/7/2024 là:  $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 328.767 \text{ đồng}$ .

+ Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả đối với số tiền 20.000.000 đồng (vay lần thứ hai): Kể từ ngày 20/6/2024 (tức tính từ ngày 21/6/2024 đến hết ngày 20/7/2024 là:  $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 328.767 \text{ đồng}$ .

+ Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả đối với số tiền 30.000.000 đồng: Kể từ ngày 28/6/2024 (tức tính từ ngày 29/6/2024) đến hết ngày 28/7/2024 là:  $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 493.150 \text{ đồng}$

(3) Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả là: 43.820 đồng.

Trong đó tiền lãi trên nợ lãi chưa trả của từng khoản tiền đến hết ngày 04/12/2024, với lãi suất 10%/365 ngày, cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 20.000.000 vay ngày 01/6/2024 là:  $328.767 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 156 \text{ ngày}$  (Từ ngày 02/7/2024 đến hết ngày 04/12/2024) = 14.051 đồng.

+ Đối với số tiền 20.000.000 đồng vay ngày 20/6/2024:  $328.767 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 137 \text{ ngày}$  (Từ ngày 21/7/2024 đến hết ngày 04/12/2024) = 12.340 đồng.

+ Đối với số tiền 30.000.000 đồng vay ngày 28/6/2024:  $493.150 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 129 \text{ ngày}$  (Từ ngày 29/7/2024 đến hết ngày 04/12/2024) = 17.429 đồng.

(4) Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả là: 7.997.258 đồng.

Trong đó, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả của từng khoản vay, với lãi suất 150% lãi suất theo thỏa thuận, cụ thể như sau:

+ Đối với 20.000.000 đồng vay ngày 1/6/2024:  $20.000.000 \text{ đồng} \times [150\% \times (20\%/365 \text{ ngày})] \times 156 \text{ ngày}$  (Từ ngày 02/7/2024 đến hết ngày 04/12/2024) = 2.564.383 đồng.

+ Đối với 20.000.000 đồng vay ngày 20/6/2024:  $20.000.000 \times [150\% \times (20\%/365 \text{ ngày})] \times 137 \text{ ngày}$  (Từ ngày 21/7/2024 đến hết ngày 04/12/2024) = 2.252.054 đồng.

+ Đối với 30.000.000 đồng vay ngày 28/6/2024:  $30.000.000 \times [150\% \times (20\%/365 \text{ ngày})] \times 129 \text{ ngày}$  (Từ ngày 29/7/2024 đến hết ngày 04/12/2024) 3.180.821 đồng.

Tổng tiền lãi (2) + (3) + (4) = 1.150.684 đồng + 43.821 đồng + 7.997.258 đồng = 9.191.762 đồng. Tổng số tiền ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông Nguyễn Hải Đ tạm tính đến ngày 04/12/2024 là: 79.191.762 đồng (*Bảy mươi chín triệu, một trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng*).

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

**Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 30/12/2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:**

Ông Nguyễn Văn C có vay của ông Nguyễn Hải Đ tổng số tiền 70.000.000 đồng. Lần thứ nhất vào ngày 01/6/2024 với số tiền 20.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 20/6/2024 với số tiền 20.000.000 đồng. Lần thứ ba vào ngày 28/6/2024 với số tiền 30.000.000 đồng theo các giấy vay tiền mà ông Nguyễn Hải Đ đã giao nộp cho Tòa án, lãi suất thỏa thuận của các khoản vay nêu trên đều là 20%/năm.

Ông Nguyễn Văn C đã trả tổng số tiền 21.200.000 đồng (trong đó số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 1.200.000 đồng) của lần vay thứ nhất cho ông Nguyễn Hải Đ.

Vì vậy, ông Nguyễn Văn C chỉ còn nợ ông Nguyễn Hải Đ số tiền gốc là 50.000.000 đồng và khoản tiền lãi của lần vay thứ hai và thứ ba.

Quá trình trả số tiền gốc và lãi 21.200.000 đồng của khoản vay thứ nhất cho ông Nguyễn Hải Đ thì ông Nguyễn Văn C trả trực tiếp bằng tiền mặt cho ông Đ tại quán cà phê Mộc Nhiên ở thành phố Đông Hà, ông Nguyễn Văn C không nhớ thời cụ thể, không có ai làm chứng hay chứng kiến nên ông Nguyễn Văn C không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh và giao nộp cho Tòa án.

Đối với các khoản lãi mà ông Nguyễn Hải Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông Nguyễn Hải Đ thì ông Nguyễn Văn C đồng ý và không có ý kiến gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về tố tụng:**

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ của hợp đồng vay tài sản theo thỏa thuận của các bên. Vì vậy Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Hải Đ khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C có chỗ ở hiện nay tại thôn VR, xã H, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn C.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

#### **2.1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản nợ gốc:**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hải Đ: Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khoản vay thứ nhất, vào ngày 01/6/2024 ông Nguyễn Văn C có vay ông Nguyễn Hải Đ số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận. Hẹn đến ngày 01/7/2024 sẽ trả đủ cả gốc và lãi.

Khoản vay thứ hai, vào ngày 20/6/2024 ông Nguyễn Văn C có vay ông Nguyễn Hải Đ số tiền 20.000.000 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận. Cam kết đến ngày 20/7/2024 sẽ trả đủ gốc và lãi.

Khoản vay thứ ba, vào ngày 28/6/2024 ông Nguyễn Văn C có vay ông Nguyễn Hải Đ số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận. Cam kết đến ngày 28/7/2024 sẽ trả đủ cả gốc và lãi.

Các giấy vay tiền nêu trên đều có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn C. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Nguyễn Văn C thừa nhận có vay của ông Nguyễn Hải Đ tổng số tiền gốc 70.000.000 đồng theo các giấy vay tiền nêu

trên và thừa nhận lãi suất thỏa thuận của các khoản vay là 20%/năm như nguyên đơn đã trình bày nên các hợp đồng trên là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày đã trả cho ông Nguyễn Hải Đ tổng số tiền 21.200.000 đồng (trong đó số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 1.200.000 đồng) của lần vay thứ nhất. Nên ông Nguyễn Văn C chỉ còn nợ ông Nguyễn Hải Đ số tiền gốc là 50.000.000 đồng và khoản tiền lãi của lần vay thứ hai và thứ ba. Quá trình trả số tiền gốc và lãi 21.200.000 đồng của khoản vay thứ nhất cho ông Nguyễn Hải Đ thì ông Nguyễn Văn C trả trực tiếp bằng tiền mặt cho ông Đ tại quán cà phê Mộc Nhiên ở thành phố Đông Hà, ông Nguyễn Văn C không nhớ thời gian cụ thể, không có ai làm chứng hay chứng kiến nên ông Nguyễn Văn C không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh và giao nộp cho Tòa án. Vì ông Nguyễn Văn C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh việc đã trả khoản nợ cho ông Nguyễn Hải Đ số tiền gốc và lãi của lần vay thứ nhất nên không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, sau khi đến thời hạn trả tiền như đã thỏa thuận giữa hai bên theo cam kết trong các giấy vay tiền nhưng ông Nguyễn Văn C vẫn không trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, việc ông Nguyễn Hải Đ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hải Đ số tiền gốc 70.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

*2.2. Về yêu cầu khởi kiện thanh toán tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả:*

Trong các giấy vay tiền, các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không ghi cụ thể lãi suất là bao nhiêu. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đều thừa nhận lãi suất thỏa thuận của các khoản vay đều là 20%/năm. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả = (nợ gốc chưa trả) x (lãi suất theo thỏa thuận) x (thời gian vay chưa trả lãi trên nợ gốc).

Như vậy:

Đối với khoản vay thứ nhất, (1) = 20.000.000 đồng x (20%/365 ngày) x 30 ngày (từ ngày 01/6/2024 đến 01/7/2024) = 328.767 đồng

Đối với khoản vay thứ hai, (2) = 20.000.000 đồng x (20%/365 ngày) x 30 ngày (từ ngày 20/6/2024 đến 20/7/2024) = 328.767 đồng

Đối với khoản vay thứ ba, (3) = 30.000.000 đồng x (20%/365 ngày) x 30 ngày (từ ngày 28/6/2024 đến 28/7/2024) = 493.150 đồng

Tổng cộng: (1) + (2) + (3) = 1.150.684 đồng.

*2.3. Về yêu cầu khởi kiện thanh toán tiền lãi trên nợ lãi chưa trả*

Trường hợp chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn thì còn phải trả lãi trên nợ lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả = (nợ lãi chưa trả) x (lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ) x (thời gian chậm trả tiền lãi trên nợ gốc);

Như vậy tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/02/2025), cụ thể:

Đối với khoản vay thứ nhất, (1) = 328.767 đồng x (10%/365 ngày) x 240 ngày (từ ngày 02/7/2024 đến ngày 27/02/2025) = 21.618 đồng

Đối với khoản vay thứ hai, (2) = 328.767 đồng x (10%/365 ngày) x 221 ngày (từ ngày 21/7/2024 đến ngày 27/02/2025) = 19.906 đồng

Đối với khoản vay thứ ba, (3) = 493.150 đồng x (10%/365 ngày) x 213 ngày (từ ngày 29/7/2024 đến ngày 27/02/2025) = 28.778 đồng

Tổng cộng: (1) + (2) + (3) = 70.302 đồng.

#### 2.4. Về yêu cầu khởi kiện thanh toán tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả

Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% mức lãi suất vay do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = (nợ gốc quá hạn chưa trả) x (lãi suất do các bên thỏa thuận hoặc 150% lãi suất vay do các bên thỏa thuận) x (thời gian chậm trả nợ gốc).

Như vậy tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/02/2025), cụ thể:

Đối với khoản vay thứ nhất, (1) = 20.000.000 đồng x (30%/365 ngày) x 240 ngày (từ ngày 02/7/2024 đến ngày 27/02/2025) = 3.945.205 đồng

Đối với khoản vay thứ hai, (2) = 20.000.000 đồng x (30%/365 ngày) x 221 ngày (từ ngày 21/7/2024 đến ngày 27/02/2025) = 3.632.877 đồng

Đối với khoản vay thứ ba, (3) = 30.000.000 đồng x (30%/365 ngày) x 213 ngày (từ ngày 29/7/2024 đến ngày 27/02/2025) = 5.252.055 đồng

Tổng cộng: (1) + (2) + (3) = 12.830.137 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hải Đ. Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Hải Đ tổng cộng là **84.054.123** đồng. Trong đó: số tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả là 1.150.684 đồng, tiền lãi trên nợ lãi chưa trả là 70.302 đồng, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả là 12.830.137 đồng

**[3] Về án phí:** Vì toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn ông Nguyễn Hải Đ không phải chịu án phí.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền Tòa án chấp nhận là: [5% x 84.054.123 đồng].

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357; Điều 429; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 5; Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hải Đ.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn ông Nguyễn Hải Đ số tiền tổng cộng là **84.054.123** đồng (*Tám mươi bốn triệu không trăm năm mươi bốn ngàn một trăm hai mươi ba đồng*). Trong đó: số tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả là 1.150.684 đồng, tiền lãi trên nợ lãi chưa trả là 70.302 đồng, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả là 12.830.137 đồng theo các giấy vay tiền ngày 01/6/2024, 20/6/2024, 28/6/2024.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.*

**2.** Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu 4.202.706 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Hải Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.980.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023, số 0000262 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị ngày 10/12/2024.

**3.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Hải Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/02/2025). Bị đơn ông

Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND H.Hướng Hóa;
- VKSND tỉnh Quảng Trị
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS H.Hướng Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Quang Sơn**